

Thứ            ngày            tháng            năm 20

**Môn : Tập viết**

**BÀI 12 : CON ONG – CÂY THÔNG  
VÀNG TRẮNG – CỦ GỪNG – CỦ RIỀNG**

**I. Mục tiêu :**

- Giúp HS nắm được nội dung bài viết, đọc được các từ : con ong, cây thông vàng trắng, củ gừng, củ riềng.
- Viết đúng độ cao các con chữ.
- Biết cầm bút, tư thế ngồi viết.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Mẫu viết bài 12, vở viết, bảng ... .

**III. Các hoạt động dạy học :**

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1.<u>KTBC</u>: Hỏi tên bài cũ. Gọi 4 HS lên bảng viết.</p> <p>Gọi 2 tổ nộp vở để GV chấm. Nhận xét bài cũ.</p> <p>2.<u>Bài mới</u> :</p> <p>Qua mẫu viết GV giới thiệu và ghi tựa bài. GV hướng dẫn HS quan sát bài viết. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu cách viết.</p> <div style="border: 1px solid black; height: 150px; width: 100%;"></div>	<p>1HS nêu tên bài viết tuần trước, 4 HS lên bảng viết: Chú cừu, rau non, thợ hàn, dạn dò, khôn lớn, cơn mưa. Chấm bài tổ 1 và 3.</p> <p>HS nêu tựa bài. HS theo dõi ở bảng lớp</p>
<p>Gọi HS đọc nội dung bài viết.</p> <p>Phân tích độ cao, khoảng cách các chữ ở bài viết.</p>	<p>con ong, cây thông, vàng trắng, củ gừng, củ riềng. HS tự phân tích. Học sinh nêu : các con chữ được viết cao 5 dòng kẻ là: h (thông). Các con chữ được viết cao 3 dòng kẻ là: t (thông, trắng), các con chữ kéo xuống tất cả 5 dòng kẻ là: g, y (cây, ong...), còn lại các nguyên âm viết cao 2 dòng kẻ.</p>

<p>HS viết bảng con. GV nhận xét và sửa sai cho học sinh trước khi tiến hành viết vào vở tập viết. GV theo dõi giúp các em yếu hoàn thành bài viết của mình tại lớp.</p> <p><b>3. Thực hành :</b> Cho HS viết bài vào tập. GV theo dõi nhắc nhở động viên một số em viết chậm, giúp các em hoàn thành bài viết</p> <p><b>4. Củng cố :</b> Hỏi lại tên bài viết. Gọi HS đọc lại nội dung bài viết. Thu vở chấm một số em. Nhận xét tuyên dương.</p> <p><b>5. Dặn dò :</b> Viết bài ở nhà, xem bài mới.</p>	<p>Khoảng cách giữa các chữ bằng 1 vòng tròn khép kín. Học sinh viết 1 số từ khó.</p> <p>HS thực hành bài viết</p> <p>HS nêu : con ong, cây thông, vàng trắng, củ gừng, củ riềng.</p>
---	---

Thứ            ngày            tháng            năm 20

**Môn : Học vần**  
**BÀI : OM - AM**

- I. Mục tiêu:** -HS hiểu được cấu tạo vần om, am, tiếng xóm, làng.  
-Phân biệt được sự khác nhau giữa om và am để đọc và viết đúng các tiếng có chứa vần om, am.  
-Nhận ra om, am trong tiếng, từ ngữ, trong sách báo bất kì.  
-Đọc được từ và câu ứng dụng trong bài.  
-Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: Nói lời cảm ơn.

- II. Đồ dùng dạy học:** -Tranh minh hoạ từ khóa.  
-Tranh minh hoạ: Câu ứng dụng.  
-Tranh minh hoạ luyện nói.  
-Bộ ghép vần của GV và học sinh.

**III. Các hoạt động dạy học :**

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1.KTBC : Hỏi bài trước. Đọc sách kết hợp bảng con. Viết bảng con. GV nhận xét chung.	Học sinh nêu tên bài trước. HS cá nhân 6 -> 8 em N1 : bình minh; N2 : nhà rộng.
2.Bài mới: GV giới thiệu tranh rút ra vần om, ghi bảng. Gọi 1 HS phân tích vần om. Lớp cài vần om. GV nhận xét So sánh vần on với om.	Học sinh nhắc lại. HS phân tích, cá nhân 1 em Cài bảng cài. Giống nhau: bắt đầu bằng nguyên âm o. Khác nhau: om kết thúc bằng m. CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm.
HD đánh vần vần om. Có om, muốn có tiếng xóm ta làm thế nào? Cài tiếng xóm. GV nhận xét và ghi bảng tiếng xóm. Gọi phân tích tiếng xóm. GV hướng dẫn đánh vần tiếng xóm.	Thêm âm x đứng trước vần om và thanh sắc trên đầu âm o. Toàn lớp. CN 1 em. Xờ – om – xom – sắc – xóm. CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm.
Dùng tranh giới thiệu từ “làng xóm”. Hỏi: Trong từ có tiếng nào mang vần mới học Gọi đánh vần tiếng xóm, đọc trơn từ làng xóm. Gọi đọc sơ đồ trên bảng. Vần 2 : vần am (dạy tương tự ) So sánh 2 vần	Tiếng xóm. CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm. CN 2 em Giống nhau : kết thúc bằng m.

<p>Đọc lại 2 cột vần. Gọi học sinh đọc toàn bảng.</p> <p>HD viết bảng con : om, làng xóm, am, rừng trà. GV nhận xét và sửa sai. Đọc từ ứng dụng. Chòm râu, đom đóm, quả trám, trái cam. Hỏi tiếng mang vần mới học trong từ : Chòm râu, đom đóm, quả trám, trái cam. Gọi đánh vần tiếng và đọc trơn từ đó. Đọc sơ đồ 2 Gọi đọc toàn bảng 3. Củng cố tiết 1: Hỏi vần mới học. Đọc bài. Tìm tiếng mang vần mới học. NX tiết 1</p>	<p>Khác nhau : am bắt đầu nguyên âm a. 3 em 1 em.  Nghỉ giữa tiết.  Toàn lớp viết  HS đánh vần, đọc trơn từ, CN 4 em  Chòm, đom đóm, trám, cam.  CN 2 em CN 2 em, đồng thanh  Vần om, am CN 2 em Đại diện 2 nhóm</p>
<p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>Luyện đọc bảng lớp : Đọc vần, tiếng, từ lộn xộn Luyện câu : GT tranh rút câu ghi bảng: Mưa tháng bảy gây cảnh <u>trám</u>. Nắng tháng tám <u>rám</u> trái bông. Gọi học sinh đọc. GV nhận xét và sửa sai. Luyện nói : Chủ đề: “Nói lời cảm ơn”. GV gợi ý bằng hệ thống câu hỏi, giúp học sinh nói tốt theo chủ đề. GV treo tranh và hỏi: + Trong tranh vẽ những ai? + Họ đang làm gì?  + Tại sao em bé lại cảm ơn chị? + Con đã nói lời cảm ơn bao giờ chưa? + Khi nào thì phải nói lời cảm ơn? GV giáo dục TTTcảm. Đọc sách kết hợp bảng con.  GV đọc mẫu 1 lần. GV Nhận xét cho điểm. Luyện viết vở TV (3 phút). GV thu vở 5 em để chấm. Nhận xét cách viết 4. <u>Củng cố</u>: Gọi đọc bài.</p>	<p>CN 6 -&gt;8 em, lớp đồng thanh  HS tìm tiếng mang vần mới học (có gạch chân) trong câu, 4 em đánh vần các tiếng có gạch chân, đọc trơn tiếng 4 em, đọc trơn toàn câu 7 em, đồng thanh. Học sinh nói dựa theo gợi ý của GV. Học sinh khác nhận xét.  Hai chị em. Chị cho em một quả bóng bay. Em cảm ơn chị. Vì chị cho quả bóng bay. Học sinh tự nêu.  HS đọc nối tiếp kết hợp đọc bảng con 6 em. Học sinh lắng nghe.  Toàn lớp  CN 1 em</p>

<p><u>Trò chơi:</u> Thi nói lời cảm ơn. Hai đội chơi, mỗi đội 2 người. Đóng vai tạo ra tình huống nói lời cảm ơn. GV nhận xét trò chơi. 5.<u>Nhận xét, dặn dò:</u> Học bài, xem bài ở nhà, tự tìm từ mang vần vừa học.</p>	<p>Đại diện 2 nhóm mỗi nhóm 2 học sinh lên chơi trò chơi. Bạn A cho B quyển vở. B nói “B xin cảm ơn bạn”. Học sinh khác nhận xét.</p>
--	---

hoc360.net

Thứ      ngày      tháng      năm 20

**Môn : Toán****BÀI 52 : PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 8.****I. Mục tiêu :** Học sinh được: Tiếp tục củng cố khắc sâu khái niệm về phép cộng.

- Tự thành lập và ghi nhớ bảng cộng trong phạm vi 8
- Thực hành tính cộng đúng trong phạm vi 8.
- Tập biểu thị tranh bằng phép trừ thích hợp.

**Đồ dùng dạy học:** Bộ đồ dùng toán 1, VBT, SGK, bảng ... .

- Các mô hình phù hợp để minh họa phép cộng trong phạm vi 7.

**III. Các hoạt động dạy học :**

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1. <u>KTBC</u> : Hỏi tên bài.</p> <p>Gọi học sinh nộp vở. Gọi học sinh lên bảng làm bài tập.</p> <p>Làm bảng con : <math>7 - \dots = 3</math> (dãy 1)  <math>\dots + 2 = 7</math> (dãy 2)</p> <p>Nhận xét KTBC.</p> <p>2. <u>Bài mới</u> : GT bài ghi tựa bài học.</p> <p>➤ Hướng dẫn học sinh thành lập và ghi nhớ bảng cộng trong phạm vi 8.</p> <p><u>Bước 1</u>: Hướng dẫn học sinh thành lập công thức <math>7 + 1 = 8</math> và <math>1 + 7 = 8</math></p> <p>+ Hướng dẫn học sinh quan sát mô hình đính trên bảng và trả lời câu hỏi: Giáo viên đính lên bảng 7 tam giác và hỏi: Có mấy tam giác trên bảng? Có 7 tam giác thêm 1 tam giác nữa là mấy tam giác? Làm thế nào để biết là 8 tam giác? Cho cài phép tính <math>7 + 1 = 8</math></p> <p>Giáo viên nhận xét toàn lớp.</p> <p>GV viết công thức : <math>7 + 1 = 8</math> trên bảng và cho học sinh đọc.</p> <p>+ Giúp học sinh quan sát hình để rút ra nhận xét: 7 hình tam giác và 1 hình tam giác cũng như 1 hình tam giác và 7 hình tam giác. Do đó <math>7 + 1 = 1 + 7</math></p> <p>GV viết công thức lên bảng: <math>1 + 7 = 8</math> rồi gọi học sinh đọc.</p> <p>Sau đó cho học sinh đọc lại 2 công thức: <math>7 + 1 = 8</math> và <math>1 + 7 = 8</math>.</p> <p><u>Bước 2</u>: Hướng dẫn học sinh thành lập các công thức còn lại: <math>6 + 2 = 2 + 6 = 8</math>; <math>5 + 3 = 3 + 5 = 8</math>, <math>4 + 4 = 8</math> tương tự như trên.</p>	<p>Học sinh nêu: Luyện tập.</p> <p>Tổ 4 nộp vở.</p> <p>Điền số thích hợp vào chỗ chấm:</p> <p><math>4 + \dots = 7</math> , <math>7 - \dots = 5</math>  <math>\dots + 2 = 7</math> , <math>7 - \dots = 3</math>  <math>\dots + 6 = 7</math> , <math>\dots - 2 = 4</math></p> <p>HS nhắc tựa.</p> <p>Học sinh QS trả lời câu hỏi.</p> <p>7 tam giác.</p> <p>Học sinh nêu: 7 hình tam giác thêm 1 hình tam giác là 8 hình tam giác.</p> <p>Làm tính cộng, lấy 7 cộng 1 bằng 8.  <math>7 + 1 = 8</math>.</p> <p>Vài học sinh đọc lại <math>7 + 1 = 8</math>.</p> <p>Học sinh quan sát và nêu:  <math>7 + 1 = 1 + 7 = 8</math></p> <p>Vài em đọc lại công thức.</p> <p><math>7 + 1 = 8</math>  <math>1 + 7 = 8</math>, gọi vài em đọc lại, nhóm đồng thanh.</p>

<p><b>Bước 3:</b> Hướng dẫn học sinh bước đầu ghi nhớ bảng cộng trong phạm vi 8 và cho học sinh đọc lại bảng cộng.</p> <p><b>Hướng dẫn luyện tập:</b></p> <p><b>Bài 1:</b> Học sinh nêu YC bài tập. GV hướng dẫn học sinh sử dụng bảng cộng trong phạm vi 8 để tìm ra kết quả của phép tính. Cần lưu ý học sinh viết các số phải thật thẳng cột.</p> <p><b>Bài 2:</b> Học sinh nêu YC bài tập. Cho học sinh tìm kết quả của phép tính (tính nhẩm), rồi đọc kết quả bài làm của mình theo từng cột (cặp phép tính). GV lưu ý củng cố cho học sinh về TC giao hoán của phép cộng thông qua ví dụ cụ thể. Ví dụ: Khi đã biết <math>1 + 7 = 8</math> thì viết được ngay <math>7 + 1 = 8</math>.</p> <p><b>Bài 3:</b> Học sinh nêu YC bài tập. GV cho Học sinh nhắc lại cách tính giá trị của biểu thức số có dạng như trong bài tập như: <math>1 + 2 + 5</math> thì phải lấy <math>1 + 2</math> trước, được bao nhiêu cộng tiếp với 5. Cho học sinh làm bài và chữa bài trên bảng lớp.</p> <p><b>Bài 4:</b> Hướng dẫn học sinh xem tranh rồi nêu bài toán. Gọi học sinh lên bảng chữa bài.</p> <p><b>4. Củng cố – dặn dò:</b> Hỏi tên bài. GV nêu câu hỏi: <b>Nêu trò chơi</b> : Tiếp sức. Chuẩn bị 2 bảng giấy ghi các phép tính và kết quả, 2 bút màu. <b>Cách chơi:</b> Phân 2 dãy bàn trong lớp học, một dãy bàn là 1 đội. GV treo sẵn 2 bảng giấy lên bảng. Sau khi nghe hiệu lệnh của người quản trò chơi, các thành viên của mỗi đội sẽ dùng bút nối kết quả với phép tính. Từng người nối xong sẽ chuyển bút cho người khác nối tiếp. <b>Luật chơi:</b> Mỗi người chỉ nối được 1 lần. Trong 5 phút đội nào nối nhanh và đúng sẽ thắng. Gọi học sinh xung phong đọc thuộc bảng cộng trong phạm vi 8. Nhận xét, tuyên dương</p> <p><b>5. Dặn dò :</b> Về nhà làm bài tập ở VBT, học bài, xem bài mới.</p>	<p>Học sinh nêu:  <math>6 + 2 = 8</math>  <math>2 + 6 = 8</math>  <math>3 + 5 = 8</math>  <math>5 + 3 = 8</math>  <math>4 + 4 = 8</math>                      học sinh đọc lại bảng cộng vài em, nhóm.</p> <p>Học sinh thực hiện theo cột dọc ở VBT và nêu kết quả.</p> <p>Học sinh làm miệng và nêu kết quả:                      Học sinh nêu tính chất giao hoán của phép cộng.</p> <p>Học sinh làm phiếu học tập.                      Học sinh chữa bài trên bảng lớp.                      Học sinh khác nhận xét bạn làm.</p> <p>a) Có 6 con cua đang đứng yên và 2 con cua đang bò tới. Hỏi tất cả có mấy con cua?                      Có 4 con ốc sên đứng yên, có thêm 4 con nữa bò tới. Hỏi có mấy con ốc sên?                      Học sinh làm bảng con:  <math>6 + 2 = 8</math> (con cua) hay <math>2 + 6 = 8</math> (con cua)  <math>4 + 4 = 8</math> (con ốc sên)</p> <p>Học sinh nêu tên bài</p> <p>Đại diện 2 nhóm chơi trò chơi.</p> <p>Học sinh xung phong đọc.</p> <p>Học sinh lắng nghe.</p>
---	---

Thứ            ngày            tháng            năm 20

**TUẦN 13**

**Môn : Hát**

**BÀI 13 : SẮP ĐẾN TẾT RỒI**

**I.Mục tiêu :**

- HS biết hát đúng giai điệu của lời ca bài hát: Sắp đến tết rồi.
- Biết hát kết hợp vỗ tay theo phách. Biết hát kết hợp với vận động.

**II.Đồ dùng dạy học:**

- Nhạc cụ, tranh, trống, nhỏ, thanh phách ...
- GV thuộc bài hát.

**III.Các hoạt động dạy học :**

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1.<u>Kiểm tra</u> : Hỏi tên bài cũ Gọi HS hát trước lớp. Gọi HS nhận xét. GV nhận xét phần KTBC.</p> <p>2.<u>Bài mới</u> :</p> <p>GT bài, ghi tựa.</p> <p><u>Hoạt động 1</u> :</p> <p>*Dạy bài hát: Sắp đến tết rồi. Giáo viên hát mẫu. GV đọc lời ca. Dạy hát từng câu. Sắp đến tết rồi, đến trường rất vui. Sắp đến tết rồi, về nhà rất vui. Mẹ mua cho áo mới nhé, ai cũng vui mừng ghê. Mùa xuân nay em đã lớn, biết đi thăm ông bà. Gọi từng tổ học sinh hát, nhóm hát. GV chú ý để sửa sai.</p> <p><u>Hoạt động 2</u> :Hát kết hợp vỗ tay. GV vừa hát vừa vỗ tay theo phách. Hướng dẫn học sinh hát và vỗ tay theo phách. Gọi HS hát kết hợp vỗ tay theo phách. GV hát kết hợp nhún chân. Hướng dẫn học sinh làm theo. Gọi HS hát kết hợp nhún chân.</p> <p>4.<u>Củng cố</u> :</p> <p>Hỏi tên bài hát, tên tác của bài hát. HS hát lại bài hát vừa học. Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>5.<u>Dặn dò về nhà:</u></p>	<p>HS nêu. 4 em lần lượt hát trước lớp. HS khác nhận xét bạn hát.</p> <p>Vài HS nhắc lại</p> <p>Học sinh lắng nghe. Học sinh nhẩm theo. GV hát trước, bắt nhịp cho học sinh hát theo, mỗi câu 2 đến 3 lần. Lần lượt câu này đến câu khác .... Hết bài hát.</p> <p>Học sinh hát theo nhóm.</p> <p>Học sinh theo dõi GV thực hiện.</p> <p>Lớp hát kết hợp vỗ tay. Học sinh theo dõi GV thực hiện.</p> <p>Lớp hát kết hợp nhún chân.</p> <p>Học sinh nêu. Lớp hát đồng thanh.</p>